TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2023
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng

Bà Quách Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhẫn – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Ngọc L, sinh năm: 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lâm Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng B tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau năm 2014 đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Sau khi chung sống vợ chồng có hai con chung nhưng gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong tính toán làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng nhường nhịn nhau nên nhiều lần cự cãi qua lại. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Tố Q, sinh ngày 09/4/2014 hiện sống với bà và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 23/3/2021 hiện sống với ông B. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Tố Q, đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Huy cho ông Nguyễn Hoàng B nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng B đúng theo quy định pháp luật nhưng ông B không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lâm Ngọc L đối với ông Nguyễn Hoàng B; giao con chung tên Nguyễn Tố Q cho bà Lâm Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Hoàng H cho ông Nguyễn Hoàng B tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Lâm Ngọc L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà L yêu cầu xin vắng mặt, ông B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L, ông B theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Ngọc L và ông Nguyễn Hoàng B làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014 đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông B là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà L yêu cầu ly hôn với ông B vì bà L xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày và trong tính toán làm ăn, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng nhường nhịn nhau nên nhiều lần cự cãi qua lại. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông B không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn

của bà L và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà L và ông B không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L ly hôn với ông B.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lâm Ngọc L và ông Nguyễn Hoàng B có hai con chung tên Nguyễn Tố Q, sinh ngày 09/4/2014 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 23/3/2021. Xét thấy, đối với con chung Nguyễn Tố Q hiện do bà L nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng với bà L còn con chung Nguyễn Hoàng H đang do ông B nuôi dưỡng đồng thời bà L cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng H cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông B không có ý kiến gì đối với phần con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Tố Q cho bà Lâm Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Hoàng H cho ông B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L không trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng H, ông B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con bà L, ông B không yêu cầu nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung. Ông B không có ý kiến gì đối với việc bà L xác định tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Ngọc L. Bà Lâm Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tố Q, sinh ngày 09/4/2014 cho bà Lâm Ngọc L tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Hoàng Huy, sinh ngày 23/3/2021 cho ông Nguyễn Hoàng B tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L không trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng H, ông B không trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tố Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lâm Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lâm Ngọc L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010976 ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi